

Ngày 31/12/2025	56,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.1%	11.2%	15.6%

2025	
ROE	19.4%
	+/- YoY ▲ 2.6%

Q4/25	
DT thuần	1,110
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 109 ▲ 10.9%
	YoY ▲ 135 ▲ 13.9%

2025	
DT thuần	4,136
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 444 ▲ 12.0%

Q4/25	
LN gộp	120
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 20.3 ▲ 20.3%
	YoY ▼ 3.00 ▼ 2.4%

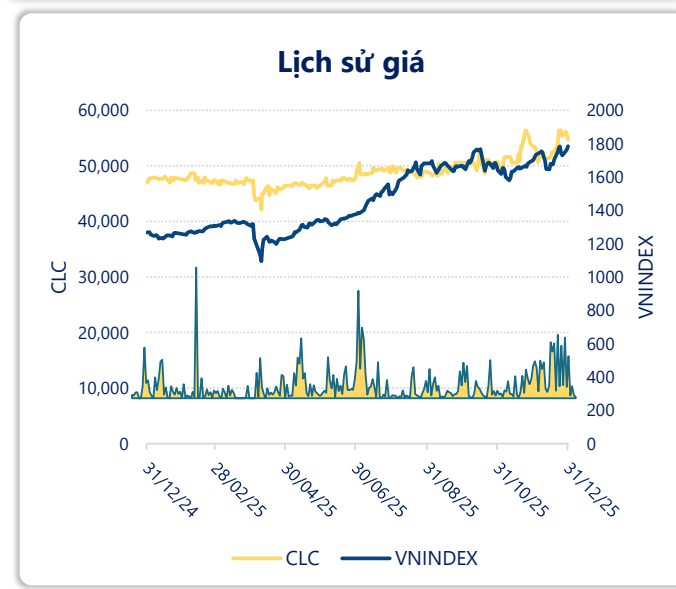
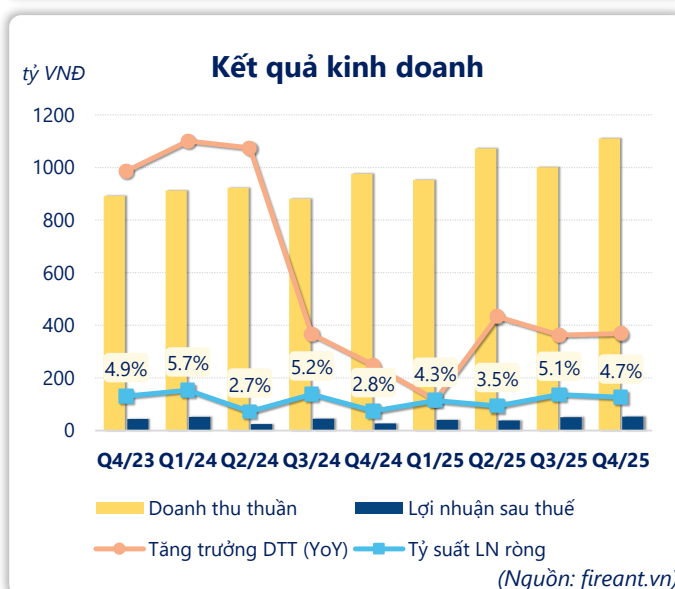
2025	
LN gộp	415
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 8.00 ▲ 1.9%

Q4/25	
LN thuần	66.0
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 2.20 ▲ 3.5%
	YoY ▲ 29.6 ▲ 81.4%

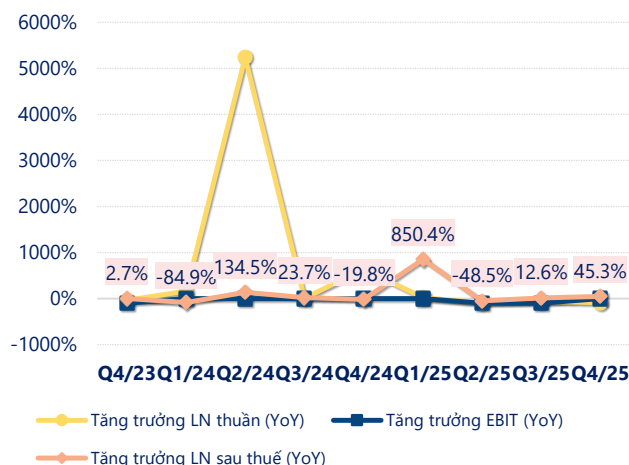
2025	
LN thuần	228
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 39.0 ▲ 20.1%

Q4/25	
LN sau thuế	52.5
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 1.30 ▲ 2.6%
	YoY ▲ 25.3 ▲ 93.1%

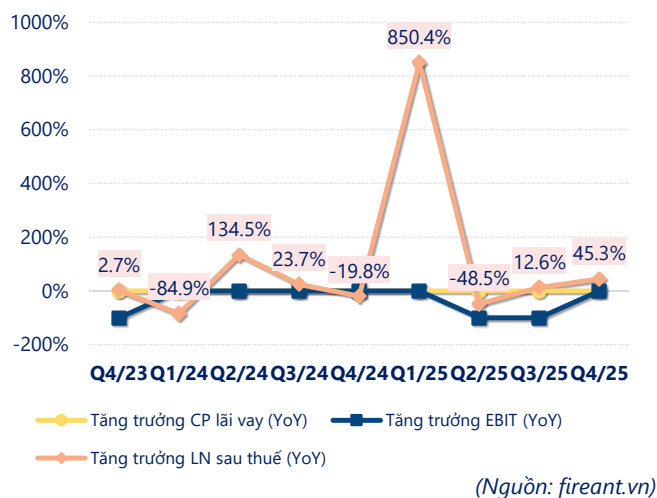
2025	
LN sau thuế	182
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 32.0 ▲ 21.2%



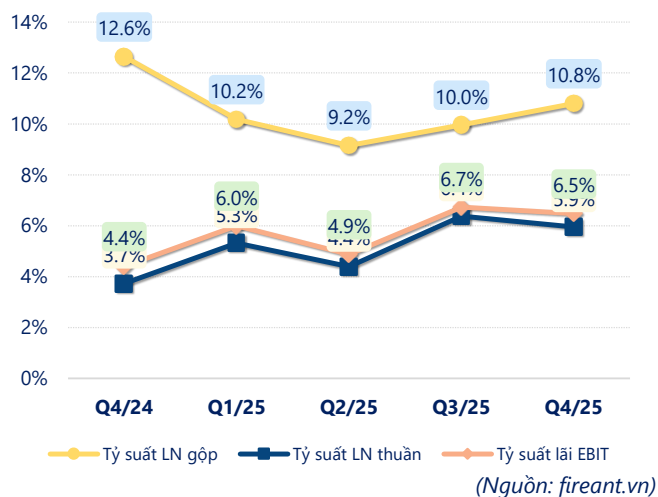
Tăng trưởng lợi nhuận



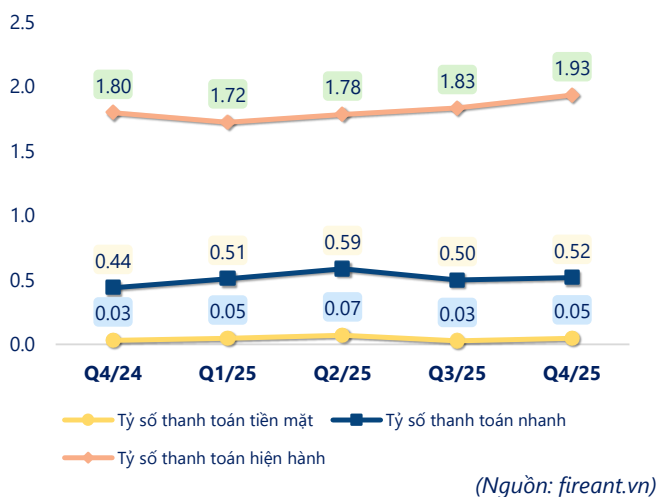
Tăng trưởng chi phí



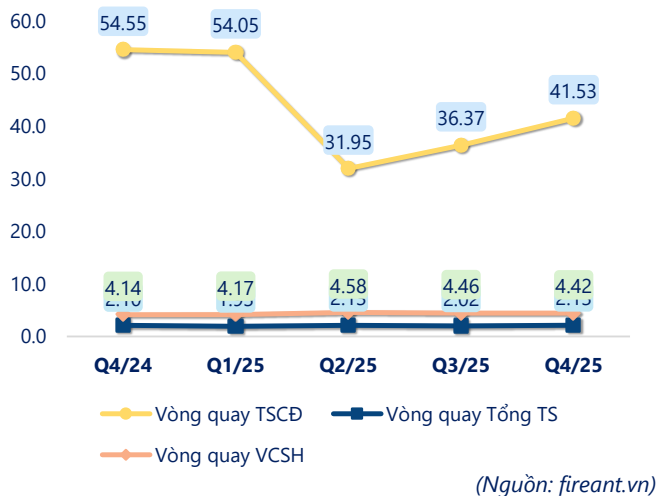
Tỷ suất lợi nhuận



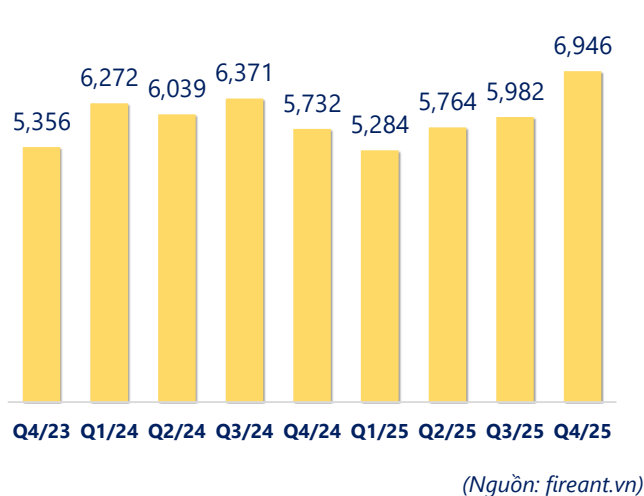
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,110	975	13.9%	4,136	3,692	12.0%
Giá vốn hàng bán	990	852	16.2%	3,721	3,285	13.3%
Lợi nhuận gộp	120	123	-2.4%	415	407	1.9%
Doanh thu HĐTC	1.16	1.99	-41.6%	7.59	11.7	-35.0%
Chi phí TC	15.0	24.8	-39.7%	63.8	71.0	-10.2%
Chi phí lãi vay	5.81	6.38	-9.0%	20.6	19.1	7.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.71	15.4	-56.5%	32.1	45.2	-29.0%
Chi phí QLDN	33.5	48.8	-31.4%	98.9	113	-12.4%
LN thuần từ HĐKD	66.0	36.4	81.4%	228	189	20.1%
Lợi nhuận khác	0.02	0.19	-89.1%	0.38	0.80	-52.4%
LN trước thuế	66.1	36.6	80.5%	228	190	19.8%
Lợi nhuận sau thuế	52.5	27.2	93.1%	182	150	21.2%
LNST của CĐ cty mẹ	52.5	27.2	93.1%	182	150	21.2%

(Nguồn: fireant.vn)

